

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

SỐ: 146/2022/QĐST-HNGĐ

N, Ngày 02 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1992.

Địa chỉ phố P thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Vũ Việt D, sinh năm 1992.

Địa chỉ thôn 1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: - Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị Quyết số: 326/UBTVQH14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Quỳnh A và anh Vũ Việt D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị A, anh D có 02 con chung Vũ Minh Đ, sinh ngày 05/03/2015; Vũ Minh T, sinh ngày 22/11/2017. Nay chị A, anh D thỏa thuận, chị A nuôi con chung là Vũ Minh T, anh D nuôi con chung là Vũ Minh Đ, không ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: Chị A, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí : Chị A nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000đ, được đối trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2021/0003707 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- UBND xã P
- đương sự để thi hành.
- LưuHS./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Minh Lực